

Chính sách đối ngoại của Cách mạng Cuba: Di sản của sự kiên cường

GS. ROGELIO SIERRA DÍAZ

Học viện Quan hệ quốc tế Rasul Roa García, Cộng hòa Cuba;

Email: isri-reco1@isri.minrex.gob.cu

Nhận ngày 12 tháng 7 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2025.

Tóm tắt: Bài viết phân tích toàn diện nền tảng lịch sử và cấu trúc tư tưởng hình thành chính sách đối ngoại của Cách mạng Cuba, nhấn mạnh đây là sự tiếp nối của truyền thống đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia. Từ di sản của quân đội Mambí, tư tưởng cộng hòa kháng chiến và lý tưởng thống nhất dân tộc của José Martí, ngoại giao Cuba đã sớm hình thành trong vai trò công cụ tìm kiếm sự công nhận từ cộng đồng Mỹ Latinh. Chính sách này được định hình một cách hệ thống sau Cách mạng tháng 1/1959, hướng đến xây dựng một nền ngoại giao độc lập, có chủ quyền, dựa trên các nguyên tắc cốt lõi của luật pháp quốc tế như không can thiệp, bình đẳng chủ quyền, thúc đẩy hòa bình và đoàn kết phát triển. Tiếp thu tư tưởng Mác-xít và chịu tác động của vị trí địa chiến lược đặc biệt, Cuba trở thành chủ thể năng động trong các sự kiện quốc tế như Khủng hoảng Tên lửa, Phong trào Không liên kết, và các chiến dịch đoàn kết quốc tế ở châu Phi, Mỹ Latinh và châu Á. Nghiên cứu đặc biệt nhấn mạnh vai trò trung tâm của cuộc đấu tranh chống lệnh bao vây cấm vận kinh tế và tài chính do Hoa Kỳ áp đặt - một chính sách được đánh giá là đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho đời sống nhân dân Cuba. Bài viết cũng chỉ rõ các lập trường ngoại giao nhất quán của Cuba trên trường quốc tế: Phản đối mọi hình thức bá quyền và can thiệp, yêu cầu trả lại Guantánamo, bảo vệ chủ quyền và cổ vũ một trật tự thế giới đa cực, công bằng và dân chủ.

Từ khóa: chính sách đối ngoại; Cuba trong kháng chiến; ngoại giao; nguyên tắc; cách mạng Cuba.

Abstract: This article provides a comprehensive analysis of the historical foundations and ideological structure shaping the foreign policy of the Cuban Revolution, emphasizing its continuity with the nation's long struggle for independence and sovereignty. From the legacy of the Mambí Army, the republican resistance, and José Martí's ideal of national unity, Cuban diplomacy first emerged as a tool to seek recognition from the Latin American community. After the January 1959 Revolution, this policy was systematically consolidated, oriented toward building an independent, sovereign diplomacy grounded in the core principles of international law, such as non-interference, sovereign equality, peace promotion, and solidarity for development. Influenced by Marxist thought and Cuba's unique geostrategic position, the country became an active player in international affairs, including the Missile Crisis, the Non-Aligned Movement, and solidarity campaigns in Africa, Latin America, and Asia. The study particularly underscores the central role of Cuba's struggle against the U.S. economic and financial blockade - a policy that has caused severe harm to the Cuban people's livelihood. The article also highlights Cuba's consistent foreign policy positions on the global stage: rejecting all forms of hegemony and intervention, demanding the return of Guantánamo, safeguarding sovereignty, and advocating for a multipolar, fair, and democratic world order.

Keywords: foreign policy; Cuba in resistance; diplomacy; principles; Cuban Revolution.

1. Đặt vấn đề

Chính sách đối ngoại của Cách mạng Cuba là sự kế thừa của một lịch sử đấu tranh lâu dài, từ truyền thống tự do của quân đội Mambí, của Cộng hòa trong kháng chiến và tư tưởng, trong đó có Carlos Manuel de Céspedes - người được coi là Cha già Dân tộc - và tư tưởng của José Martí, người từ rất sớm, trong Hội nghị La Mejorana, đã kêu gọi sự thống nhất quốc gia thông qua hành động chung giữa ban lãnh đạo các lực lượng Mambí và lãnh đạo chính trị của Cộng hòa trong kháng chiến, như một con đường để chấm dứt mâu thuẫn trong phong trào độc lập Cuba và đưa cuộc chiến đến thắng lợi.

Những nền tảng được đặt ra bởi chính sách đối ngoại do các nhà lãnh đạo đấu tranh giành độc lập cho đất nước Cuba xây dựng đã trở thành hạt giống cho chính sách đối ngoại của chính quyền cách mạng Cuba từ năm 1959. Chính sách này đặt nền tảng vào việc bảo vệ chủ quyền đất nước và như truyền thống, tôn trọng các nguyên tắc và mục tiêu của Hiến chương Liên Hiệp Quốc cũng như luật pháp quốc tế.

Bài viết nhằm chứng minh mối liên hệ giữa chính sách đối ngoại của Cộng hòa Cuba trong kháng chiến với chính sách mà Cách mạng Cuba phát triển sau này. Đồng thời, bài viết cũng giải thích việc thực hiện chính sách đối ngoại của chính quyền cách mạng Cuba từ năm 1959 cho đến nay, cùng với những lập trường chủ đạo mà Nhà nước Cuba đã bảo vệ trong suốt lịch sử hình thành và phát triển của mình.

2. Bối cảnh và nguồn gốc lịch sử Chính sách đối ngoại của cách mạng Cuba

Bối cảnh trong nước và quốc tế hiện nay là vô cùng phức tạp. Những mâu thuẫn trong một trật tự toàn cầu - cả về kinh tế lẫn chính trị - đang lâm vào khủng hoảng và tiếp tục gia tăng. Có 735 triệu người sống trong cảnh nghèo đói⁽¹⁾. Có 27,6 triệu người là nạn nhân của lao động cưỡng bức⁽²⁾. 763 triệu người trưởng thành không biết chữ⁽³⁾. 828 triệu người đang chịu đựng tình trạng đói kinh niên⁽⁴⁾. Và con số người bị buộc phải di tản do xung đột bạo lực và các cuộc khủng hoảng khác đã tăng lên kỷ lục 117,3 triệu người⁽⁵⁾. Các chiến lược nhân đạo liên quan đến dòng người di cư ngày càng trầm trọng hơn, số lượng người di cư tiếp tục gia tăng trong một trật tự kinh tế và chính trị quốc tế rõ ràng bất công, nơi các chính sách bài trừ và bài ngoại ngày càng lan rộng, vi phạm nhân quyền của hàng triệu người mà không giải quyết được vấn đề kém phát triển.

Chủ nghĩa hậu hiện đại, toàn cầu hóa mang tính tàn tự do và quá trình xuyên quốc gia hóa, quốc tế hóa nền kinh tế đã tạo ra những xã hội cởi mở hơn nhưng cũng phân mảnh hơn, nơi mà chính phủ, các lực lượng chính trị và tầng lớp lãnh đạo liên tục bị mất uy tín vì phản bội nhân dân, không đáp ứng được khát vọng sống chung hòa bình, phúc lợi và công bằng của họ.

Chủ nghĩa đế quốc, giai cấp tài phiệt và chủ nghĩa cực đoan dưới mọi hình thức đang gây ra những mối đe dọa ngày càng lớn đối với hòa bình và an ninh quốc tế, những cuộc chiến tranh phi truyền thống và can thiệp, cũng như các hiểm họa đối với sự tồn vong của loài người. Chi tiêu quân sự toàn cầu đã lên tới 2,11 nghìn tỷ đô la Mỹ⁽⁶⁾. Sáu tập đoàn truyền thông lớn - trong đó có năm là của Hoa Kỳ - kiểm soát văn hóa, thông tin, tư tưởng và cảm xúc của tất cả cư dân trên hành tinh này. Việc giải trí, đánh lạc hướng và thao túng bằng tin giả đã trở thành loại "thuốc phiện mới" của các dân tộc.

Trong bối cảnh này, những nguyên tắc từng là, đang là và sẽ tiếp tục là trụ cột xương sống trong chính sách đối ngoại của Cuba càng trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết: sự bảo vệ không thể từ bỏ đối với các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, các giá trị nhân văn và hòa bình; thực hành chủ nghĩa quốc tế, tinh thần chống đế quốc, đoàn kết và đấu tranh cho sự đoàn kết giữa các quốc gia thuộc Thế giới thứ ba gần như bị lãng quên - đặc biệt là giữa các nước Mỹ Latinh và Caribe.

Trong trường hợp của Cuba, như người lãnh tụ lịch sử của Cách mạng Cuba - Fidel Castro - đã dạy: "Cuộc đấu tranh phải diễn ra trước tiên, và ngay sau cuộc đấu tranh, ý thức cách mạng sẽ đến với sức mạnh ngày càng lớn".

Trung thành với Fidel, nếu ngày nay ý thức chống đế quốc được nâng cao, nếu Cuba đã có thể ngăn cao đầu bước vào một tiến trình đàm phán phức tạp với Hoa Kỳ và thiết lập lại quan hệ ngoại giao nhằm hướng đến một sự chung sống tôn trọng và văn minh giữa hai quốc gia, vì lợi ích của nhân dân hai nước, thì đó chính là nhờ vào sự kết hợp đúng đắn giữa nguyên tắc, đấu tranh và ý thức.

Chính sách đối ngoại của một quốc gia là tập hợp các quyết định công được đưa ra bởi chính phủ nhằm phục vụ lợi ích quốc gia và liên quan đến các chủ thể khác trong hệ thống quốc tế. Theo nghĩa đó, chính sách đối ngoại là một biến số trong dự án phát triển mà mỗi quốc gia xác định tại một thời điểm nhất định

trong quá trình phát triển lịch sử của mình, phù hợp với nhu cầu phát triển chính trị, kinh tế và xã hội, cũng như khát vọng về hòa bình và an ninh. Nó phản ánh mức độ vững mạnh của Nhà nước - vốn là sự hội tụ của một quốc gia, với một chính phủ ổn định và chủ quyền thuộc về nhân dân, được thể hiện thông qua đại diện của họ dựa trên lợi ích quốc gia.

Tuy nhiên, chính sách đối ngoại không thể được hoạch định nếu không có sự hiểu biết sâu sắc về thực tế quốc tế mà quốc gia đó đang hoạt động trong đó và muốn tác động đến. Chỉ bằng cách đó, quốc gia mới có thể tận dụng các cơ hội và đối phó với những thách thức xuất hiện. Có một mối liên hệ không thể tách rời giữa các cuộc đấu tranh dân tộc nhằm xây dựng một quốc gia và việc tìm kiếm con đường để thiết lập quan hệ với thế giới.

Ở Cuba, ngay từ khi bắt đầu các cuộc đấu tranh giành độc lập, cùng với việc hình thành ý tưởng về một nước Cộng hòa, chính sách đối ngoại của chúng tôi cũng đã ra đời. Nền ngoại giao của Carlos Manuel de Céspedes, cũng như của José Martí và các nhà lãnh đạo khác trong cuộc chiến tranh cần thiết sau này, chủ yếu tập trung vào việc giành được sự công nhận và ủng hộ từ các nước Mỹ Latinh đối với cuộc đấu tranh vũ trang của Cuba.

Carlos Manuel de Céspedes, với tư cách là vị Tổng thống đầu tiên của Cộng hòa Cuba trong Kháng chiến, đã bảo vệ phương thức đấu tranh vũ trang bất quy tắc. Ông tích cực thúc đẩy việc tổ chức các cuộc viễn chinh vũ trang từ nước ngoài, đồng thời tiến hành hoạt động ngoại giao mạnh mẽ, gửi thư đến các chính phủ ở khu vực Mỹ Latinh nhằm tìm kiếm sự công nhận không chỉ cho tính chất chiến đấu hợp pháp mà còn cho chính quyền Cộng hòa trong Kháng chiến.

Hiến pháp Guáimaro - bản hiến pháp đầu tiên của Cộng hòa Cuba trong Kháng chiến, ban hành ngày 10 tháng 4 năm 1869 - đã phản ánh rõ tư tưởng về sự cần thiết của việc thiết lập liên hệ và trao đổi vượt ra ngoài biên giới Cuba nhằm thúc đẩy sự ủng hộ và hỗ trợ đối với quân đội và nhà nước non trẻ. Cụ thể, tại các điều 19 và 20 của hiến pháp này, có quy định quyền hạn của Cơ quan Hành pháp trong việc ký kết các hiệp ước và bổ nhiệm đại sứ, bộ trưởng toàn quyền và lãnh sự của Cuba ở các quốc gia khác, cũng như tiếp nhận đại sứ từ các nước (điều 19 và 20 của Hiến pháp Guáimaro, theo www.ecured.cu - Bách khoa toàn thư hợp tác của Cuba).

Quốc gia mới ra đời - theo lời của vị Anh hùng dân tộc José Martí - cần phải "giành độc lập khỏi Tây Ban Nha và Hoa Kỳ, (...) ngăn chặn kịp thời, bằng việc giành độc lập cho Cuba, sự mở rộng ảnh hưởng của Hoa Kỳ tại vùng Antilles, để họ không lấy sức mạnh đó mà đè lên những vùng đất còn lại của châu Mỹ chúng ta". Tuy nhiên, như Raúl Roa García đã nhắc lại, giấc mơ yêu nước và tư tưởng của Martí đã bị phản bội: "Giai cấp quý tộc bán xứ đã lôi kéo Cuba vào hai cuộc chiến tranh thế giới, hy sinh quyền được hưởng mức giá công bằng cho mặt hàng đường, và trao tài nguyên thiên nhiên cho các nhà công nghiệp và tài phiệt Mỹ khai thác. Mức độ phụ thuộc vô điều kiện của tầng lớp thống trị Cuba vào chính sách đế quốc đã lên đến đỉnh điểm"⁽⁷⁾.

3. Đặc điểm và nguyên tắc cốt lõi của Chính sách đối ngoại của cách mạng Cuba (sau 1959)

Chỉ cách 90 dặm so với cường quốc hùng mạnh, hung hãn và tham lam nhất của hệ thống đế quốc toàn cầu, sự thắng lợi của Cách mạng Cuba vào tháng 1 năm 1959 lại mang trong mình khát vọng giải phóng chân chính, độc lập dân tộc và một ý chí kiên định về hòa bình và cùng tồn tại, đã biến quốc gia Cuba trở thành đội tiên phong không thể khuất phục và bất khả chiến bại của các dân tộc ở Mỹ Latinh, châu Phi và châu Á.

Nhờ vào bối cảnh quốc tế thuận lợi lúc bấy giờ, Cuba đã có thể khởi đầu một chính sách đối ngoại độc lập, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa quan hệ quốc tế của mình dựa trên các nguyên tắc cốt lõi của luật pháp quốc tế như: không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia, tôn trọng tuyệt đối chủ quyền và sự bình đẳng về chủ quyền của các nước, ủng hộ cuộc đấu tranh của các dân tộc vì độc lập dân tộc, đoàn kết và hợp tác vì phát triển, cũng như thúc đẩy hòa bình.

Những hoàn cảnh đó, cùng với tiến trình phát triển của chính bản thân Cách mạng, đã dẫn đến việc chính sách quốc tế của Nhà nước Cuba không chỉ gắn liền với cội nguồn lịch sử của mình mà còn tiếp thu tư tưởng Mác-xít, vốn gắn sự phát triển lịch sử với cuộc đấu tranh giai cấp. Cuộc đấu tranh giai cấp này diễn ra cả ở cấp độ quốc gia - trong lòng các xã hội dân tộc - và ở phạm vi quốc tế, đồng thời bị chi phối bởi vị trí địa chiến lược và địa chính trị của Cuba trên bản đồ chính trị thế giới, cũng như bởi tính chất của các mối quan hệ bắt nguồn từ thực tế đó.

Chính sách quốc tế đó đã làm cho Cuba tỏa sáng trong trận chiến ngoại giao tại Vịnh Con Heo (Playa

Girón) và từ những ngày tháng đầy ánh sáng và nỗi buồn của Khủng hoảng Tên lửa Cuba, theo lời của Che Guevara. Đó là chính sách đã cho phép Cuba đóng vai trò tích cực trong việc thành lập Phong trào Không liên kết, đồng thời ủng hộ chủ nghĩa xã hội Xô viết và các cuộc đấu tranh chống thực dân tại châu Phi, Trung Đông và châu Á. Với chính sách đối ngoại ấy, Cuba đã ủng hộ các phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh và Caribe, phá vỡ tình trạng cô lập mà người ta muốn áp đặt lên đất nước này và xây dựng nên một phòng tuyến vững chắc mà mỗi năm được thể hiện qua hàng trăm phiếu bầu tại Liên Hiệp Quốc phản đối lệnh bao vây cấm vận kinh tế, thương mại và tài chính mà Hoa Kỳ áp đặt lên hòn đảo nhỏ bé này.

Trong suốt quá trình hoạt động của mình, Cách mạng Cuba đã thúc đẩy tình hữu nghị và hợp tác với tất cả các dân tộc trên thế giới, khuyến khích hội nhập với các quốc gia Mỹ Latinh và Caribe, ủng hộ việc củng cố Cộng đồng các Quốc gia Mỹ Latinh và Caribe (CELAC), Liên minh Bolivar vì các dân tộc châu Mỹ - Hiệp ước Thương mại giữa các dân tộc (ALBA-TCP), cùng với các cơ chế và hình thức khác của hội nhập, điều phối chính trị và hợp tác khu vực. Trong các hoạt động của mình, Cuba đã kiên quyết bảo vệ hiệu lực đầy đủ của Tuyên ngôn về khu vực Mỹ Latinh và Caribe là Khu vực Hòa bình, một văn kiện đã trở thành điểm tham chiếu không thể thiếu trong việc điều hành quan hệ giữa các quốc gia trong khu vực này, cũng như giữa họ với cộng đồng quốc tế.

Trong hành trình đó, tình đoàn kết và sự ủng hộ đối với Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống lại các thế lực xâm lược đế quốc là một trang sử không thể phai mờ trong chính sách đối ngoại của Cách mạng Cuba.

4. Lập trường với các vấn đề chủ đạo trên trường quốc tế

Trong việc thiết lập quan hệ với nước ngoài, Cuba đã xây dựng mối quan hệ với các quốc gia đi theo con đường xã hội chủ nghĩa dựa trên tinh thần hữu nghị huynh đệ, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau. Đồng thời, Cuba vẫn duy trì và thúc đẩy quan hệ hữu nghị với các chính phủ khác - cho dù có chế độ chính trị, xã hội và kinh tế khác biệt - miễn là họ tôn trọng chủ quyền của Cuba, tuân thủ các quy tắc chung sống hòa bình giữa các quốc gia và duy trì thái độ tương hỗ đối với Cuba, phù hợp với các nguyên tắc của luật pháp quốc tế.

Cuba luôn ủng hộ nhiệt thành và tích cực cho chủ

nghĩa đa phương trong quan hệ quốc tế. Từ một lập trường kiên định nhưng luôn thận trọng và tôn trọng, Cuba đã góp phần vào việc củng cố sự đoàn kết giữa các quốc gia đang phát triển. Cuba duy trì vai trò tích cực trong Phong trào Không liên kết và Nhóm 77 cùng với Trung Quốc, đồng thời tích cực phối hợp lập trường trong các diễn đàn đa phương, khu vực và tiểu khu vực, cũng như trong các thỏa thuận toàn cầu phù hợp với lợi ích quốc gia của mình.

Cuba đã mở rộng mạnh mẽ các quan hệ kinh tế, thương mại, tài chính và hợp tác với các quốc gia khác trên thế giới, phù hợp với các ưu tiên phát triển của mình, coi đó là con đường để bù đắp những thiệt hại nghiêm trọng do lệnh bao vây cấm vận của Hoa Kỳ gây ra - trong bối cảnh đầy khó khăn và trở ngại khiến Cuba không thể duy trì mức độ và hình thức thương mại tự do như những quốc gia khác.

Vì lý do nguyên tắc sâu sắc và quan điểm chính trị, nhưng cũng xuất phát từ một nhu cầu bức thiết, Cuba đã lên án chủ nghĩa đế quốc, phát xít, thực dân, tân thực dân và các hình thức áp bức khác, dưới bất kỳ hình thức nào.

Cuba đã đấu tranh và tham gia một cách tích cực trên trường quốc tế để hỗ trợ nguyện vọng vì một nền hòa bình xứng đáng, công bằng và lâu dài cho tất cả các quốc gia, đồng thời kêu gọi xây dựng một trật tự quốc tế công bằng hơn, bền vững, dân chủ và bình đẳng, trong đó bao gồm việc thiết lập một trật tự kinh tế quốc tế mới đảm bảo quyền phát triển cho mọi quốc gia.

Cuba luôn kiên định bảo vệ cam kết của mình trong việc tôn trọng tuyệt đối các nguyên tắc và quy phạm của luật pháp quốc tế, đặc biệt là: quyền tự quyết của các dân tộc, bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế; hợp tác quốc tế vì lợi ích và lợi ích chung, giải quyết hòa bình các tranh chấp, cũng như các mục tiêu và nguyên tắc khác được quy định trong Hiến chương Liên Hiệp Quốc và luật pháp quốc tế. Cuba cũng kiên quyết bảo vệ quyền không thể tước bỏ của mọi quốc gia trong việc lựa chọn hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của riêng mình.

Theo tinh thần đó, Cuba đã kiên quyết bác bỏ mọi hành vi can thiệp - trực tiếp hay gián tiếp - vào công việc nội bộ hoặc đối ngoại của bất kỳ quốc gia nào và vì thế, cũng lên án hành động xâm lược vũ trang, bất kỳ hình

thức cưỡng ép kinh tế hay chính trị nào, các biện pháp cưỡng chế đơn phương, hay bất kỳ sự can thiệp và đe dọa nào đối với sự toàn vẹn của các quốc gia.

Hiện nay, chúng ta đang sống trong một thế giới đang chuyển mình sang một trật tự quốc tế mới. Trong thế giới này, có những thách thức và mối đe dọa to lớn đối với đất nước chúng ta, nhưng đồng thời cũng có những cơ hội đang chờ đón chúng ta.

Với quyền được thừa nhận là một trong những nạn nhân sớm nhất của chủ nghĩa khủng bố quốc tế, Cuba phải kiên quyết lên án và phản đối chủ nghĩa khủng bố dưới mọi hình thức và biểu hiện, kể cả chủ nghĩa khủng bố do nhà nước bảo trợ. Đồng thời, Cuba cũng kiên quyết bác bỏ các danh sách và chứng nhận đơn phương và sẽ yêu cầu ở mọi diễn đàn chính trị, xã hội và chính phủ có thể, việc loại Cuba khỏi danh sách đơn phương, tùy tiện và phi pháp của Hoa Kỳ, danh sách mà theo họ xếp Cuba vào nhóm các quốc gia bảo trợ khủng bố.

Tương tự, Cuba sẽ phản đối và tố cáo bằng mọi hình thức các chứng nhận đơn phương khác có ý định kỳ thị và bôi nhọ quốc gia, chẳng hạn như việc liệt kê Cuba vào danh sách các quốc gia không chống nạn buôn người hoặc vi phạm tự do tôn giáo, do chính phủ Hoa Kỳ đơn phương đưa ra.

Cuba sẽ thúc đẩy hợp tác với các quốc gia khác để bảo đảm các dòng di cư quốc tế được diễn ra một cách hợp pháp, an toàn và có trật tự, đồng thời bảo vệ đầy đủ các quyền nhân đạo của người di cư.

Tuy nhiên, cuộc đấu tranh chống lại chính sách của Hoa Kỳ không chỉ dừng lại ở phạm vi trong nước. Ở châu Mỹ Latinh và Caribe, chính sách này đang phát động một cuộc tấn công, đối đầu giữa các lực lượng cánh hữu thân đế quốc và tầng lớp tài phiệt với các chính phủ, tổ chức, nhân dân và các nhà lãnh đạo cách mạng, tiến bộ. Lựa chọn của Cuba là tiếp tục ủng hộ Cách mạng Bolivar và Chavismo, cũng như ủng hộ Tổng thống Nicolás Maduro và Liên minh Quân Dân của ông. Không có vũ khí nào tốt hơn lòng đoàn kết, sự cam kết và tinh thần phản kháng trước những âm mưu cô lập Venezuela.

Và cũng như Cuba bảo vệ Venezuela, đất nước này cũng sát cánh với các quốc gia anh em trong khối ALBA-TCP, với những quốc đảo thân thiết ở Caribe, với các quốc gia anh em lâu đời như Mexico và với các nhóm thiểu số tại Hoa Kỳ - những người đang là nạn nhân của nạn bài ngoại, phân biệt chủng tộc và sự

loại trừ xã hội.

Cuba tiếp tục ủng hộ tiến trình hòa bình tại Colombia, tái khẳng định sự ủng hộ đối với nền độc lập của Puerto Rico và chính sách đối ngoại của Cuba cũng ủng hộ yêu sách chủ quyền chính đáng của Argentina đối với quần đảo Malvinas, Sandwich phía Nam và Georgias phía Nam.

Cuba mong muốn một thế giới đa cực, đa dạng và dân chủ, không bị chi phối bởi các chủ nghĩa bá quyền về tư tưởng hay văn hóa, nơi mà mọi người đều có quyền tiếp cận các thành tựu của tiến bộ, chẳng hạn như Internet và coi đó là một tài sản chung, chứ không phải công cụ mới để áp đặt sự lệ thuộc.

Cuba phản đối việc áp đặt các lợi ích mang tính chất tàn thực dân hay tàn tự do vốn cản trở các mục tiêu chính trị và kinh tế của các dân tộc. Cuba nhấn mạnh rằng chúng ta cần sẵn sàng và có khả năng tạo ra các nội dung phản ánh chủ nghĩa nhân văn và các giá trị cách mạng, nhằm chống lại các tư tưởng chia rẽ, tuyệt vọng và phục tùng mà người ta đang cố gắng áp đặt lên nhân loại.

Các bác sĩ Cuba - những nhà ngoại giao tiên tuyến - đã đặt chân đến những nơi thân thiết như Haiti, Chile, Ecuador, Peru, thậm chí trước cả khi thiết lập quan hệ ngoại giao, như đã từng xảy ra với El Salvador; hoặc gần đây hơn là tại Mexico, Antigua và Barbuda, Dominica. Họ cũng đã hiện diện tại những nơi xa xôi và hẻo lánh, như trên đỉnh Himalaya ở Pakistan hoặc Trung Quốc, trên các bãi biển bị sóng thần xóa sổ ở Indonesia và Sri Lanka và cả ở những vùng nghèo khó bị đại dịch Ebola tàn phá như Sierra Leone, Guinea Conakry và Liberia.

Cùng với các bác sĩ, còn có các đội cứu hộ, các giáo viên dạy xóa mù chữ, thầy cô giáo, nghệ sĩ, công nhân xây dựng, thợ điện - tất cả cùng thể hiện tinh thần quốc tế vô tư và nhân đạo của Cuba.

Điểm đặc biệt là các bác sĩ Cuba đã làm việc trong những điều kiện khắc nghiệt nhất, nhấn mạnh tinh thần nhân đạo sâu sắc của các sứ mệnh quốc tế chủ nghĩa của đất nước.

Và cùng với họ, tại Liên Hiệp Quốc và các diễn đàn quốc tế khác, tại các thủ đô, quảng trường, nghị viện và giữa lòng quần chúng, các nhà ngoại giao Cuba đã mạnh mẽ lên tiếng - đôi khi phải đối mặt với nguy cơ bị trục xuất hoặc thậm chí là tính mạng - để bảo vệ quyền của các dân tộc được đấu tranh vì độc lập và được hưởng sự đoàn kết từ những quốc gia như

Cuba, quốc gia luôn sẵn sàng sẻ chia.

Cuba - đất nước không có dư thừa, nhưng luôn sẵn lòng trao đi những gì mình có, không đòi hỏi gì ngoài lòng biết ơn của các dân tộc. Cuba - đã làm tất cả và sẽ tiếp tục làm tất cả vì những người anh em của mình trên khắp thế giới.

Chính vì vậy, tại Cuba, chính sách đối ngoại không chỉ là một chính sách của Nhà nước, mà đã trở thành một thực hành xã hội và chính trị, mang yếu tố văn hóa và nhân văn, hiện diện trong từng con người. Sự hiện diện và hành động đó trong mỗi người dân Cuba đã được chính đáng hóa qua năm tháng, khiến chính sách đối ngoại trở thành một hành động của quần chúng, khác xa với thứ ngoại giao tinh vi, đầy hình thức của giới tinh hoa và học giả, thường xa rời thực tiễn. Nó đã trở thành chính sách của nhân dân.

Có thể nói, đây là những kim chỉ nam đang hướng dẫn định hướng đối ngoại hiện nay của Cuba, phù hợp với truyền thống văn hóa của các chiến sĩ Mambí và du kích quân, kế thừa lịch sử cách mạng của đất nước, thông minh thích nghi với thời đại mới, nhưng vẫn vững vàng và nhất quán trong các giá trị và trụ cột đã dẫn dắt hành động quốc tế của Cuba và cũng chính là những yếu tố quyết định thành công của Cách mạng cũng như khả năng trường tồn của nó, như Fidel Castro thường nhấn mạnh.

Vì họ và như họ, Cuba sẽ tiếp tục đảm bảo việc thực thi lợi ích quốc gia tối cao của mình: bảo vệ Cách mạng, bảo vệ tinh thần Mỹ Latinh trước chủ nghĩa Pan-Mỹ, và đấu tranh chống lại mọi hình thức bá quyền. Những thành tựu lịch sử đạt được qua các cuộc đấu tranh của nhân dân chúng ta chính là kết quả của sự đoàn kết giữa các lực lượng cánh tả và tiến bộ trên toàn châu lục. Do đó, cần tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi âm mưu chia rẽ, tập hợp lực lượng trong Diễn đàn Sao Paulo, với một chương trình hành động nhằm bảo vệ lập trường độc lập, thống nhất và có tiếng nói riêng.

Là một phần trong kho vũ khí của nền ngoại giao cách mạng Cuba, đất nước này phải tiếp tục bảo vệ Tuyên bố về Mỹ Latinh và Caribe là Khu vực Hòa bình, như một nền tảng không thể thiếu, dựa trên sự tôn trọng các nguyên tắc và chuẩn mực của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên Hiệp Quốc.

Cam kết giải quyết các tranh chấp một cách hòa bình, để loại bỏ hoàn toàn việc sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong khu vực, luôn là điều không thể thay đổi; cũng như cam kết không can thiệp - dù trực

tiếp hay gián tiếp - vào công việc nội bộ của bất kỳ quốc gia nào khác và tuân thủ các nguyên tắc về chủ quyền quốc gia, bình đẳng về quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.

Cuba tiếp tục thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực và với các quốc gia khác trên thế giới, bất kể sự khác biệt về hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội hay mức độ tôn trọng quyền của mỗi quốc gia trong việc lựa chọn con đường phát triển riêng của mình - bởi điều đó là điều kiện tiên quyết để bảo đảm sự chung sống hòa bình giữa các quốc gia.

Cuba cũng sẽ tiếp tục thúc đẩy việc giải trừ quân bị toàn diện và triệt để, như một cách để tăng cường lòng tin giữa các quốc gia.

5. Quan điểm về sự bao vây, cấm vận của Hoa Kỳ

Toàn bộ lịch sử hơn hai trăm năm của dân tộc Cuba và hơn 65 năm là một nước Cộng hòa cách mạng và xã hội chủ nghĩa, Cuba luôn bị bao vây bởi các hành vi gây hấn và phá hoại từ Washington. Ngay cả sau khi hai nước khôi phục quan hệ ngoại giao và mở đại sứ quán, Cuba vẫn không hề được yên ổn. Và hiện tại, tình hình còn căng thẳng hơn, khi quan hệ giữa hai quốc gia đang tụt lùi, do quyết định chính trị của chính quyền Hoa Kỳ hiện nay quay trở lại chiến lược thất bại là tìm cách khuất phục và đánh bại Cuba.

Chính sách thay đổi do chính quyền Trump thực hiện, giữa một bầu không khí đầy rẫy các phân tử khủng bố, lính đánh thuê cũ và những kẻ phiêu lưu chính trị, cùng với các sự cố không đáng tin liên quan đến các nhà ngoại giao Mỹ tại La Habana và mệnh lệnh trục xuất 15 nhân viên của Đại sứ quán Cuba tại Washington, hay quyết định vội vàng và không có cơ sở khi cắt giảm đáng kể nhân sự tại Đại sứ quán Mỹ ở La Habana, cũng như 243 biện pháp tăng cường bao vây cấm vận Cuba, chỉ là một vài ví dụ cho thấy kho ngoại giao nghèo nàn và sự vụng về trong chính sách đối ngoại của chính phủ Hoa Kỳ đối với hòn đảo nhỏ bé này.

Chính phủ của Joseph Biden, về phần mình, đã không thể xây dựng được một chính sách riêng đối với Cuba, nhằm thực hiện các lời hứa trong chiến dịch tranh cử của ông cũng như nền tảng mà Đảng Dân chủ đã đưa ra vào năm 2020. Trên thực tế, khi nhiệm kỳ của ông sắp kết thúc, ông vẫn duy trì nguyên vẹn những biện pháp thù địch nhất đối với Cuba, tiếp tục

gây ra những thiệt hại nghiêm trọng đến đời sống của toàn thể người dân Cuba.

Không chỉ người Cuba nói điều đó. Ngay cả các đồng minh của Hoa Kỳ trong những chính phủ để quốc và thiểu số tài phiệt cũng chỉ ra rằng chính phủ Hoa Kỳ vẫn kiên trì theo đuổi những mục tiêu cũ kỹ của một chính sách đã thất bại và lỗi thời, chính sách bị mắc kẹt trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, đã được hơn 13 đời tổng thống Mỹ duy trì, với một lệnh bao vây cấm vận gây thiệt hại ước tính hơn 159.084,3 triệu đô la Mỹ (tính theo giá hiện hành) và biến họ thành đồng phạm trong các hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, phi nhân đạo và mang tính hệ thống đối với cả một dân tộc - mặc dù có sự phản đối rộng rãi của cộng đồng quốc tế, cũng như của đa số người dân Mỹ và người Cuba đang sinh sống tại Hoa Kỳ.

Hơn 80% dân số Cuba đã sinh ra và sống trọn đời dưới tác động của lệnh bao vây cấm vận - và đây không phải là một con số đơn thuần. Ba thế hệ người Cuba đã phải chịu đựng vì lựa chọn sống trong đất nước của mình và theo đuổi mô hình chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa mà họ đã tự do lựa chọn.

Ngay cả trong những năm gần đây, khi vẫn còn có những nỗ lực nhất định nhằm đối thoại và duy trì quan hệ, thì lệnh cấm vận vẫn tiếp tục được củng cố, với tính chất ngoại lãnh thổ ngày càng rõ nét, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính, thông qua:

Ngăn cản các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Cuba,
Phá hoại các sáng kiến hợp tác quốc tế,

Tây chay ngành du lịch,

Truy đuổi các hoạt động nhập khẩu nhiên liệu và các giao dịch tài chính quốc tế của Cuba,

Áp đặt các khoản tiền phạt khổng lồ, phi lý đối với các ngân hàng và doanh nghiệp - chủ yếu ở châu Âu - vì duy trì quan hệ kinh tế có chủ quyền với Cuba.

Bên cạnh những tác động ngày càng nghiêm trọng của lệnh bao vây cấm vận, Cuba còn phải đối mặt với những hậu quả kéo dài của đại dịch Covid-19, vốn đã ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội của đất nước.

Chính phủ Hoa Kỳ đã kịp thời nhận thấy rằng tình hình chung do đại dịch Covid-19 gây ra là một đồng minh cho chính sách thù địch của họ đối với Cuba. Ý đồ xảo quyệt nhằm tăng cường lệnh cấm vận trong bối cảnh đặc biệt này đã bộc lộ rõ gương mặt vô nhân đạo và ý định lợi dụng cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu do đại dịch gây ra để thúc đẩy bất ổn xã hội và khiến nhân

dân Cuba khua tay phục vì đói nghèo và tuyệt vọng. Vì vậy, trong giai đoạn này, chính sách đó mang một chiều kích vô cùng độc ác và nguy hiểm từ góc độ nhân đạo⁽⁸⁾.

Vì lý do đó, việc đánh bại lệnh bao vây cấm vận sẽ tiếp tục là cuộc chiến chủ đạo trong chính sách đối ngoại của Cuba, cho đến khi nó được xóa bỏ hoàn toàn và triệt để.

Cuba phải luôn chuẩn bị để đối mặt với mọi hình thức gây hấn từ phía Chính phủ Hoa Kỳ. Quốc gia này cần duy trì lập trường lên án mạnh mẽ đối với lệnh bao vây kinh tế, thương mại, tài chính và không được lùi bước trong cuộc đấu tranh đòi chấm dứt chính sách diệt chủng, bất hợp pháp và tàn nhẫn đó, vốn đã gây ra những thiệt hại kinh tế và nhân đạo to lớn cho nhân dân Cuba.

Cuba cũng sẽ phải đương đầu với mọi hành vi can thiệp vào công việc nội bộ, các chiến dịch tuyên truyền sai sự thật và mọi kế hoạch phá hoại do bên ngoài hậu thuẫn, nhằm mục đích gây bất ổn đối với trật tự hiến pháp của đất nước.

Cuba sẽ không bao giờ từ bỏ quyền giành lại phần lãnh thổ đang bị chiếm đóng bất hợp pháp - chính là Căn cứ Hải quân của Hoa Kỳ ở Vịnh Guantánamo. Vì thế, quốc gia này sẽ tiếp tục tố cáo tính bất hợp pháp của cuộc chiếm đóng đó và đòi hỏi sự trả lại lãnh thổ này.

Cuba phải giữ vững một nguyên lý cơ bản: bác bỏ hành vi gây hấn và chiến tranh xâm lược, coi đó là tội ác quốc tế. Đồng thời, tiếp tục công nhận tính chính đáng của các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và sự kháng chiến vũ trang chống lại sự xâm lược, cũng như xem việc thể hiện tinh thần quốc tế chủ nghĩa - đoàn kết với bên bị xâm lược và các dân tộc đang đấu tranh vì tự do và quyền tự quyết - là một nghĩa vụ thiêng liêng.

6. Kết luận và định hướng tương lai

Chính sách đối ngoại của Cuba ra đời từ một cuộc cách mạng xã hội sâu sắc. Đó là kết quả trung thành của truyền thống đấu tranh kiên cường của nhân dân Cuba. Chính cuộc cách mạng và vai trò lãnh đạo không thể chối cãi của nhà lãnh đạo Fidel Castro đã cho phép xây dựng và dẫn dắt chính sách đối ngoại này, cũng như tạo lập nên những công cụ và cơ quan thể hiện một thời kỳ mới.

Do đó, chính sách này là sự kế thừa của một truyền thống lâu đời trong cuộc đấu tranh giành tự do. Ngay

từ khi ra đời với nền Cộng hòa Cuba trong Vũ trang (República de Cuba en Armas), các lực lượng độc lập Cuba đã thực hiện một công tác đối ngoại tích cực và sôi nổi, chủ yếu nhằm tìm kiếm sự ủng hộ quốc tế cho sự nghiệp giành độc lập của Cuba.

Ngay từ năm 1869, Hiến pháp Guáimaro đã trao quyền cho nhánh hành pháp trong việc thực hiện các hành động liên quan đến chính sách đối ngoại của Cộng hòa trong Vũ trang.

Trong chính sách đối ngoại của Cuba tồn tại những yếu tố mang tính kế thừa, được duy trì cả trong thời kỳ Cộng hòa Tân thuộc địa và giai đoạn sau đó, mặc dù phải đối mặt với sự lệ thuộc và xu hướng thân Mỹ của các chính phủ tân thuộc địa.

Tuy nhiên, điều này không ngăn được việc, sau Chiến thắng của Cách mạng năm 1959, Cuba đã khôi phục lại các giá trị và nguyên tắc từng được các chiến sĩ độc lập bảo vệ và đồng thời cắt đứt hoàn toàn với quá khứ tân thuộc địa trước đó.

Cách mạng Cuba bắt đầu triển khai một chính sách đối ngoại độc lập, có chủ quyền, tôn trọng luật pháp quốc tế và nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia khác. Đó là một chính sách đối ngoại ủng hộ và bảo vệ cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của các dân tộc anh em, một chính sách đầy tính đoàn kết, thúc đẩy hợp tác vượt qua cả khả năng của chính quốc gia Cuba.

Trong suốt quá trình thực hiện, chính sách đối ngoại của Cuba đã thúc đẩy tình hữu nghị và sự hợp tác với tất cả các dân tộc trên thế giới, hướng đến một sự hội nhập công bằng và đoàn kết hơn với các quốc gia khác, đặc biệt là với các nước láng giềng ở Mỹ Latinh và Caribe.

Cuba đã khuyến khích thiết lập quan hệ hữu nghị với các chính phủ khác, ngay cả khi họ có chế độ chính trị và xã hội khác biệt, miễn là họ tôn trọng chủ quyền của Cuba và tuân thủ các quy tắc chung trong quan hệ giữa các quốc gia.

Cuba là một người thúc đẩy tích cực chủ nghĩa đa phương, luôn duy trì vai trò năng động trong Phong trào Không liên kết, trong Nhóm 77 và Trung Quốc (G-77 + China), đồng thời tham gia xây dựng các lập trường và thỏa thuận toàn cầu phù hợp với lợi ích quốc gia, đồng thời thúc đẩy sự đồng thuận về những nguyên nhân công bằng nhất.

Xuất phát từ những nguyên tắc sâu sắc và đồng thời là từ những điều kiện lịch sử hình thành quốc gia,

Cuba đã lên án chủ nghĩa đế quốc và kiên quyết phản đối chính sách bao vây, cấm vận mà các thế lực này đã áp đặt lên Cuba.

Cuba đã phát triển thành công một chính sách cho phép mình ứng phó với cường quốc đế quốc mạnh nhất hành tinh. Chính sách này, dựa trên nguyên tắc, đã trở thành bảo đảm cho sự sống còn và tồn tại độc lập của đất nước.

Cuba đã trở thành một hình mẫu về sự kiên cường, chứng minh rằng dù phải đối mặt với bao vây cấm vận và những thiếu thốn do chính sách đó gây ra, vẫn có thể sống một cách có chủ quyền, đầy phẩm giá với sự kết hợp đúng đắn giữa nguyên tắc, đấu tranh và ý thức chính trị.

Cuba sẽ tiếp tục tôn vinh các lý tưởng và nguyên tắc của một chính sách đối ngoại độc lập, có chủ quyền, sáng tạo và mang tinh thần đoàn kết, một chính sách chưa bao giờ xâm lược ai và chỉ luôn theo đuổi những khát vọng chính đáng và thiêng liêng nhất của nhân dân Cuba cũng như các dân tộc khác trên thế giới./.

(1) Organización de las Naciones Unidas para la Agricultura y la Alimentación (2023). El estado de la seguridad alimentaria y la nutrición en el mundo 2023 (SOFI 2023) <https://www.fao.org/3/cc6541en/cc6541en.pdf>

(2) Organización Internacional del Trabajo (2021). Estimaciones mundiales sobre la esclavitud moderna: trabajo forzoso y matrimonio forzoso (2021). https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---ed_norm/---declaration/documents/publication/wcms_854733.pdf3.

(3) Organización de las Naciones Unidas para la Educación, la Ciencia y la Cultura (2020). Instituto de Estadística - UIS. <https://uis.unesco.org/en/topic/literacy>

(4) Organización de las Naciones Unidas para la Agricultura y la Alimentación (2021). El estado de la seguridad alimentaria y la nutrición en el mundo 2021 (SOFI 2021). <https://www.fao.org/3/cb4474en/cb4474en.pdf>

(5) Alto Comisionado de las Naciones Unidas para los Refugiados (2023). Informe de tendencias mundiales: Desplazamiento forzado en 2023. <https://www.unhcr.org/globaltrends2023/>

(6) Instituto Internacional de Investigación de la Paz de Estocolmo (2021). Anuario SIPRI 2021: Armamentos, Desarme y Seguridad Internacional. Oxford University Press. <https://www.sipri.org/yearbook/2021>

(7) Roa García, R. (1968). Política internacional (Año 6, núm. 22-24, abr.-dic. 1968). Instituto Superior de Relaciones Internacionales Raúl Roa García. <https://biblioteca.clacso.edu.ar/Cuba/isri/20140317033418/RPI22-24abr-dic1968.pdf>.

(8) Cubaminrex. (2023). Cuba's report under United Nations General Assembly resolution 78/7: Necessity of ending the economic, commercial and financial blockade imposed by the United States of America against Cuba (March 2023 - February 2024). Ministerio de Relaciones Exteriores. <https://cubaminrex.cu/sites/default/files/2024-09/InformeB2024en.pdf>.